

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 8 - 2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Phương và ông Nguyễn Trọng Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà H Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

N đơn: Chị Trần Hạnh N – sinh năm 1988. (có mặt)

HKTT: Số nhà 453/70/35A Khu phố N, phường HT, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Lành Quốc H – sinh năm: 1987. (có mặt)

HKTT: Ấp Phú Dũng, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, N đơn chị Trần Hạnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lành Quốc H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương rồi tiến tới sống chung với nhau năm 2013. Hôn nhân của anh chị được Ủy ban nhân dân phường HT, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/11/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Gia đình hai bên đã hòa giải đoàn tụ cho anh chị và chị đã tha thứ cho anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không sửa đổi. Do đó, trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình

cảm vợ chồng dần phai nhạt. Anh chị đã nhiều lần sống ly thân nhau, gần đây nhất là vào cuối năm 2016 chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Do tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Lành Mỹ H1 – sinh ngày 01/6/2015. Hiện nay, cháu H đang sống cùng chị.

Khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lành Quốc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Hạnh N tự nguyện tìm hiểu, yêu thương rồi tiến tới sống chung với nhau năm 2013. Hôn nhân của anh chị được Ủy ban nhân dân phường HT, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/11/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Do đó, trong cuộc sống chung thường hay căng thẳng, cãi nhau nhưng không nghiêm trọng. Cuối năm 2016, chị N bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau đến nay. Nay chị N yêu cầu được ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung tên là Lành Mỹ H1 – sinh ngày 01/6/2015. Hiện nay, cháu H1 đang sống cùng chị N.

Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung thì anh đồng ý chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét vợ chồng chị N và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải đoàn tụ được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, cho chị Trần Hạnh N được ly hôn với anh Lành Quốc H.

+ Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung Lành Mỹ H1 – sinh ngày 01/6/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị N không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H kê khai không có.

+ Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án N đơn chị Trần Hạnh N đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Đơn khởi kiện, Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị N (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú (bản chính); Giấy khai sinh (bản sao); Bản sao các tài liệu, chứng cứ này N đơn đã gửi cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Bản tự khai của N đơn; Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị N không có ý kiến gì và không bổ sung gì thêm. Anh H vắng mặt đã được Tòa án ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: N đơn chị Trần Hạnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi dưỡng con chung đối với bị đơn anh Lành Quốc H. Anh H hiện đang cư trú tại huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Đối với bị đơn anh Lành Quốc H mặc dù từ khi thụ lý và tiến hành các hoạt động tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để yêu cầu anh H đến Tòa án làm việc nhưng anh H không đến Tòa án để thể hiện nguyện vọng của mình nên Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ 02, anh H có mặt nên Tòa án ghi nhận ý kiến của anh H và tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2013 và được Ủy ban nhân dân phường HT, quận M, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/11/2013. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, nay chị N yêu cầu ly hôn với anh H thì Tòa án áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Vợ chồng anh chị sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cả hai anh chị không cùng nhau quan tâm, chăm lo cho cuộc sống gia đình. Do đó, trong cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, cãi vã, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Từ năm 2016 đến nay, chị N và anh H sống ly thân nhau. Trong thời gian ly thân, anh chị không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và hòa giải để đoàn tụ. Đồng thời qua xác minh tại địa phương thể hiện đời sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc và đã sống ly thân nhau (bút lục 36 – 37).

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, để chị N có điều kiện ổn định cuộc sống của mình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh H là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Lành Mỹ H – sinh ngày 01/6/2015.

Từ khi chị N và anh H sống ly thân đến nay, cháu H sống cùng chị N. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu trên của chị N được anh H đồng ý chấp nhận.

Xét thấy sự thỏa thuận trên của chị N và anh H là đúng quy định của pháp luật do đó được chấp nhận. Vì vậy giao cháu Lành Mỹ H1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị N không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H kê khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Hạnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hạnh N.

Cho chị Trần Hạnh N được ly hôn anh Lành Quốc H.

2. Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Lành Mỹ H1 – sinh ngày 01/6/2015.

Giao 01 con chung là Lành Mỹ H1 cho chị Trần Hạnh N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lành Quốc H. Anh H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H kê khai không có.

4. Về án phí: Chị Trần Hạnh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị N đã

nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 005562 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

Chị N và anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Hện TP;
- Chi cục THA TP;
- UBND phường HT, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh: Để ghi vào sổ hộ tịch (Giấy CNKH số 260, Quyển số 01, cấp ngày 15/11/2013);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam